

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **79/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 27-5-2025

“V/v ly hôn và tranh chấp về con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Đông

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Ông Nguyễn Công Tình

Thư ký phiên toà: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Diễm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 818/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vương Trang Trường Thị Cẩm T - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn Q - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn – Bà Vương Trang Trường Thị Cẩm T trình bày nội dung như sau:

Bà Vương T1 Trường Thị Cẩm T và ông Đoàn Văn Q chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T (nay là phường T), thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10 tháng 01 năm 2005.

Quá trình chung sống, bà T và ông Q có 02 con chung là cháu Đoàn Văn K, sinh ngày 06/11/2004 và Đoàn Vương Yến N, sinh ngày 18/6/2010.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trước đây cuộc sống vợ chồng hòa thuận, nhưng vài năm trở lại đây phát sinh mâu thuẫn sâu sắc, nguyên nhân là do quan niệm sống và nhận thức về hôn nhân không phù hợp. Thời gian gần đây bà T luôn phải sống trong bạo lực về thể xác và tinh thần. Mặc dù bà T đã rất cố gắng chịu đựng để tìm cách hàn gắn, níu kéo hôn nhân vì các con nhưng vẫn không thể điều hòa, cải thiện được mối quan hệ. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng gay gắt, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng trầm trọng, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì sẽ rất áp lực và mệt mỏi. Vì vậy, nguyện vọng của bà T là được ly hôn với ông Đoàn Văn Q.

Về con chung: Hiện nay cháu Đoàn Văn K đã đủ 18 tuổi, nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Vương Yến N đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà T có đơn xin rút một phần nội dung yêu cầu và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà T có đơn xin rút một phần nội dung yêu cầu và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà T không yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

2. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đoàn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự (nguyên đơn, bị đơn): Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vương Trang Trường Thị Cẩm T về việc yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Đoàn Văn Q. Về con chung: Cháu Đoàn Văn K, sinh ngày 06/11/2004 đã đủ 18 tuổi, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết. Giao con chung cháu Đoàn Vương Yến N, sinh ngày 18/6/2010 cho bà Vương T1 Trường Thị Cẩm T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Ông Đoàn Văn Q

có quyền đi lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn bà Vương Trang Trường Thị Cẩm T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vương Trang Trường Thị Cẩm T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Đoàn Văn Q, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn và tranh chấp về con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Vương Trang Trường Thị Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Đoàn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T và ông Q là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Vương T1 Trường Thị Cẩm T và ông Đoàn Văn Q chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T (nay là phường T), thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10 tháng 01 năm 2005 trên cơ sở tự nguyện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan niệm sống và nhận thức về hôn nhân không phù hợp. Bà T đã tìm cách hàn gắn, níu kéo hôn nhân vì các con nhưng vẫn không thể điều hòa, cải thiện được mối quan hệ. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng gay gắt, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng trầm trọng. Vì vậy, nguyện vọng của bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Q.

Theo biên bản xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương được biết: Bà Vương T1 Trường Thị Cẩm T và ông Đoàn Văn Q chung sống tại địa phương. Về mâu thuẫn vợ chồng thì bà T, ông Q không yêu cầu hòa giải nên địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn là gì và không thể cung cấp cho Tòa án được. Và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc ông Q không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng đã thể hiện việc ông Q không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông Q đã trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vương T1 Trường Thị Cẩm T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Bà T và ông Q có 02 con chung là cháu Đoàn Văn K, sinh ngày 06/11/2004 và Đoàn Vương Yến N, sinh ngày 18/6/2010. Hiện nay cháu Đoàn Văn K đã đủ 18 tuổi, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết. Khi ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Vương Yến N đến tuổi trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu N là con gái, đang trong độ tuổi phát triển và nguyện vọng của cháu là được sống cùng với mẹ. Để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của cháu N nên cần giao cháu Đoàn Vương Yến N, sinh ngày 18/6/2010 cho bà Vương T1 Trường Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu ông Đoàn Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Đoàn Vương Yến N. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bà T có đơn xin rút một phần nội dung yêu cầu và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết, là phù hợp theo quy định tại Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, bà T có đơn xin rút một phần nội dung yêu cầu và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà T không yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Vương Trang Trường Thị Cẩm T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện về yêu cầu xin ly hôn của Bà Vương Trang Trường Thị Cẩm T. Bà Vương Trang Trường Thị Cẩm T được ly hôn với ông Đoàn Văn Q.

- Về con chung: Hiện nay cháu Đoàn Văn K, sinh ngày 06/11/2004 đã đủ 18 tuổi, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Giao con chung cháu Đoàn Vương Yến N, sinh ngày 18/6/2010 cho bà Vương T1 Trường Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Đoàn Văn Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Vương Trang Trường Thị Cẩm T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vương Trang Trường Thị Cẩm T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[2] Về án phí: Bà Vương Trang Trường Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0013948 ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Bà Vương Trang Trường Thị Cẩm T được nhận lại số tiền 38.500.000 đồng còn lại.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- P. NVKT&THA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp Buôn Ma Thuột;
- UBND p.Thắng Lợi (nay là p.Thành Công), Tp.Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Đông

